

Bản án số: 106/2020/HSST.

Ngày: 06/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã
2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Thị Thanh Loan
cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 197/2020/HSST ngày 13/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST ngày 22/04/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Viết T**; Sinh ngày 10 tháng 2 năm 1992.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT : Tổ 4(Nay thuộc tổ 3), phường Túc Duyên, TP TH, tỉnh TH.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Đỗ Đình C, sinh năm 1957; Con bà: Tạ Thị H, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00076628 ngày 24/6/2019 của Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố TH xử phạt 150.000đồng về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T đã nộp phạt ngày 26/9/2019.

- Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75 ngày 18/5/2010 Công an phường Trưng Vương xử phạt 75.000 đồng về hành vi” Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. T đã nộp phạt.

+ Tại Quyết định số 33/QĐ – UB ngày 06/6/2010, UBND phường Túc Duyên ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 03 tháng. T đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 23/HSST ngày 24/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” . Nộp án phí ngày 15/7/2011.

+ Tại bản án số 116/HSST ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 6 tháng tù về “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với bản án số 23/HSST ngày 24/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố TH buộc T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù. Ra trại ngày 27/4/2014. Nộp án phí ngày 20/3/2014.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:** 1. Hồ Kim A, sinh năm 1999(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, P. Phan Đình Phùng, TP. TH, tỉnh TH.

*** Người chứng kiến:**

1. Đỗ Thị Dg, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 30, P. Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH

2. Ngô Văn Th, sinh năm 1952(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 30, P. Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 31/12/2019, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 30, P. Phan Đình Phùng, thành phố TH thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà trọ của ông Trương Công Phương sinh năm 1962, trú tại Tổ 2, phường Trưng Vương, TP TH, có một số đối tượng đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin, tổ công tác đã đến nhà trọ của ông Phương kiểm tra xác minh. Khi tổ công tác đến nơi thấy tại phòng số 4 có Đỗ Viết T và một người phụ nữ tên là Hồ Kim Anh, sinh năm 1999, trú tại Tổ 14, phường Phan Đình Phùng, TP TH, đang ở phòng trọ. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên nén màu hồng, T khai là ma túy tổng hợp loại hồng phiến tằm trữ để bán kiếm lời. Kiểm tra Hồ Kim Anh không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Đỗ Viết T tại Tổ 03, phường Túc Duyên, TP TH. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen trắng. 3000.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 cân Điện tử nhãn hiệu POKET SCALE; 20 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 1x1cm. T khai là của T dùng cân và chia nhỏ ma túy ra để bán kiếm lời.

Cùng ngày tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng: 200 viên nén màu hồng đã thu giữ được của T ngày 31/12/2019 có tổng khối lượng là: 18,24gam.

Tại Bản kết luận giám định số 133/KL- KTHS ngày 08/01/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: 200 viên nén màu hồng thu giữ được của T gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 18,24gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Viết T khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 18 giờ ngày 30/12/2019 T một mình đi đến khu vực đường tròn Gang Thép thuộc phường Trung Thành, TP TH với mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đến nơi T gặp một nam thanh niên tên là Tân, còn họ, tên địa chỉ ở đâu không biết. Qua giao dịch T mua của người nam thanh niên đó 200 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiên với giá 8.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy tổng hợp, T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi vào nhà trọ Tổ 30, phường Phan Đình Phùng, thành phố TH. Đến khoảng 12 giờ 50 phút ngày 31/12/2019 T chưa kịp bán cho ai thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Đỗ Viết T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen trắng. 6000.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 cân Điện tử nhãn hiệu POKET SCALE; 20 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 1x1cm. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 212/CT - VKSTPTN, ngày 13/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Đỗ Viết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm i, khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù giam. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng .

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2;; 01 cân Điện tử nhãn hiệu POKET SCALE; 20 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 1x1cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen trắng.

- Tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo để thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Viết T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 31/12/2019 Đỗ Viết T đã có hành vi mua 200 viên nén ma túy màu hồng loại Methamphetamine có khối lượng 18,24 gam với giá 8.000.000đồng, mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của nêu trên của Đỗ Viết T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

i) Methamphetamine.....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do háms lợi, bị cáo đã mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời dẫn bị cáo tới con đường phạm tội, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền sự, đã từng bị Tòa án xét xử về nhiều loại tội do cố ý, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 251 BLHS ,

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS , Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2;; 01 cân Điện tử nhãn hiệu POKET SCALE; 20 túi nilon màu trắng có cùng kích thước 1x1cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen trắng do bị cáo thực hiện vào việc phạm tội.

- Về số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định không dùng số tiền trên để sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- [8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, T khai đã mua của 01 nam thành niên tên Tân (không rõ lai lịch, địa chỉ). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với Hồ Kim Anh là bạn gái của T và cùng ở phòng trọ với T và anh Trương Công Phương là người cho Kim Anh và T thuê nhà trọ nhưng cả hai

không biết T bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố TH không xử lý gì là có căn cứ.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i, khoản 2, 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Viết T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết T : **12** (Mười hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2019.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu mặt sau có chữ ký của Nguyễn Dẫn Đ, Trần Đức Th cùng 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh TH; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy, mặt sau có chữ ký của Nông Anh Vượng, Ngô Văn Th, Đỗ Thị D, Hồ Kim, Khổng Văn H, Đỗ Viết T cùng 03 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH; 01 cân Điện tử màu đen, có ký tự POKET SCALE; 20 túi nilon màu trắng kích thước 1x1cm.

- Tịch thu sung quy nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI vỏ màu trắng, mặt sau bị nứt. Số Imei 1: 869881032266291, Số Imei 2: 869881032296306, mặt sau bị vỡ.

- Tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 294 ngày 04/05/2020; Ủy nhiệm chỉ số 41 ngày 15/04/2020 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

**TAND TP. TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TH, ngày 17 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng.....năm

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2018/TLST - HS

ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Từ Thiện**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/8/1967

Nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường Túc Duyên, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Từ Thiện phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Từ Thiện: **60** (Sáu mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về các vấn đề khác:

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1(bên trong chứa chất ma túy); 25 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 04 mảnh giấy màu xanh kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : Số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Thắng mà có.

- Tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 332 ngày 02/8/2018; Ủy nhiệm chi số 78 ngày 26/7/2018 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày tháng năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên , phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự , người làm chứng , vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là : 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý , sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B 40 và 01 bó lưới sắt B 40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ

thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng . Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương , anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu